

Bản án số: 66/2022/HS-ST

Ngày: 18 – 3 – 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Túy Phụng.

2/ Ông Lê Văn Công.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Dương Hoàng N, sinh năm 1998 tại tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: Ấp V, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Thanh S (không rõ năm sinh) và không rõ tên mẹ; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 18/3/2019, bị Tòa án nhân dân tỉnh Long An xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án hình sự phúc thẩm số 14/2019/HS-PT, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/9/2019, chưa chấp hành xong án phí. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/11/2021 cho đến nay. Có mặt.

Bị hại: Nguyễn Văn T, sinh năm 1989; nơi cư trú: Khu phố C, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 18/10/2021, Dương Hoàng N đi bộ đến khu vực khu phố B, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương nhằm mục đích tài kiểm tài sản sơ hở của người khác để trộm cắp sau đó bán lấy tiền sử dụng tiêu xài cá nhân. Khi đến trước cổng Văn phòng ban điều hành khu phố B, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương thấy cửa bên trong văn phòng khu phố mở, Nam leo hàng rào bên hông để vào bên trong văn phòng thì thấy ông Nguyễn Văn T là cán bộ đang tham gia công tác phòng chống dịch Covid 19 đang nằm ngủ cùng với 01 điện thoại di động Samsung J6 Plus màu xanh và 01 điện thoại di động Samsung A20 màu xanh được để sẵn ở phía dưới chân ông T. Tiếp đó, Nam đi đến vị trí để 02 chiếc điện thoại di động trên rồi dùng tay lén lút bỏ điện thoại vào túi quần rồi đi bộ, leo hàng rào và tẩu thoát về hướng thành phố D. Đến khoảng 03 giờ 00 phút cùng ngày, khi đi đến đường ĐT743B đoạn thuộc khu phố Đ, phường D thì bị lực lượng tuần tra của Công an thành phố D nghi vấn và kiểm tra. Qua quá trình kiểm tra phát hiện 02 chiếc điện thoại di động trên nằm trong túi quần của N. Bên cạnh đó, N cũng thừa nhận hành vi lấy trộm 02 chiếc điện thoại di động trên ở Văn phòng ban điều hành khu phố B, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Sau đó, Tổ tuần tra đưa N về trụ sở Công an phường D để làm việc và chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T giải quyết theo đúng thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động Samsung H6 Plus màu xanh và 01 điện thoại di động Samsung A20 màu xanh.

Tại Biên bản định giá và Bản kết luận định giá tài sản ngày 29/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố T xác định: 01 điện thoại di động Samsung H6 Plus màu xanh trị giá 1.500.000 đồng; 01 điện thoại di động Samsung A20 màu xanh trị giá 2.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 69/CT-VKS-TA ngày 24-02-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Dương Hoàng N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố T, tỉnh Bình Dương vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Dương Hoàng N từ 10 tháng đến 01 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động Samsung J6 Plus màu xanh và 01 điện thoại di động Samsung A20 màu xanh, quá trình điều tra xác định là tài sản của ông Nguyễn Văn T, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông T là đúng quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

- Bị cáo Dương Hoàng N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Dương Hoàng N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ, có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 18/10/2021, tại Văn phòng ban điều hành khu phố B, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Dương Hoàng N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động Samsung J6 Plus màu xanh và 01 điện thoại di động Samsung A20 màu xanh tổng trị giá 3.500.000 đồng của bị hại Nguyễn Văn T. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo về tội danh, khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người và đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm nhưng vì động cơ tư lợi, bị cáo lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong việc quản lý rồi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, lỗi của bị cáo là cố ý trực tiếp. Do đó, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tiền án chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp

tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại nên thiệt hại gây ra không lớn, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s, h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Lời đề nghị mức hình phạt của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động Samsung J6 Plus màu xanh và 01 điện thoại di động Samsung A20 màu xanh là tài sản của ông Nguyễn Văn T, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông T là đúng quy định.

[09] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Dương Hoàng N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Dương Hoàng N 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/11/2021.

2. Về án phí: Bị cáo Dương Hoàng N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. T;
- Cơ quan THAHS Công an TP. T;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Ánh